

Phụ lục 3

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số: M /NQ-HĐND ngày 25 / 7 /2025 của Hội đồng nhân dân xã Ngọc Tú)

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NS tỉnh	NS xã		
1	2	3	4	5	6	7	9	7	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG								310.350		287.300	287.300	
A	Đối ứng danh mục sử dụng vốn ngân sách tỉnh của xã												
B	Bố trí cho các dự án sử dụng vốn ngân sách xã								283.250	-	262.800	262.800	
a	Lĩnh vực giao thông								65.500	-	60.400	60.400	
1	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Kon (đoạn từ đường ĐH53 đến đất rẫy ông A Chung)	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại B dài khoảng 500m	2026-2027		2.400		2.200	2.200	
2	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Chờ (đoạn qua suối Đắk Sai)	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại B dài khoảng 600m	2026-2027		7.100		6.500	6.500	
3	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Pung (đoạn từ nhà Bà Y Hak đến đất rẫy ông A Phái)	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại B dài khoảng 400m	2026-2027		1.750		1.600	1.600	
4	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn Đắk Dé	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại A dài khoảng 500m	2026-2027		2.200		2.000	2.000	
5	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các cầu treo dân sinh trên địa bàn xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Cầu treo	2027-2028		8.000		7.000	7.000	
6	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Pring (đoạn từ cầu treo đến rẫy ông A Minh Tuấn)	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại B dài khoảng 450m	2027-2028		2.000		1.800	1.800	
7	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Manh I (đoạn từ suối Đắk Tek đến đất rẫy ông A Hiên)	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại B dài khoảng 350m	2027-2028		1.550		1.400	1.400	
8	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Nu (đoạn từ đường ĐH 53 – rẫy A Xuyên)	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại B dài khoảng 700m	2027-2028		3.100		2.800	2.800	
9	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Manh II (đi thác Đắk Tring).	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại B dài khoảng 500m	2027-2028		2.700		2.500	2.500	

[illegible]

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NS tỉnh	NS xã		
d	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo								22.250	-	20.200	20.200	
1	Trường mầm non Sao Mai ; Hạng mục: Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà học 06 phòng với diện tích khoảng 720m2; sân nội bộ; tường rào	2026-2027		7.700		7.000	7.000	
2	Trường tiểu học Võ Thị Sáu; Hạng mục: Nhà học bộ môn, nhà học và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà học bộ môn, nhà học và hạng mục phụ trợ	2027-2028		6.100		5.500	5.500	
3	Trường THCS Kpă Klong; Hạng mục: Nhà bộ môn và hạng mục phụ trợ	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà bộ môn và hạng mục phụ trợ	2028-2029		4.650		4.200	4.200	
4	Trường mầm non Hoa Hồng (điểm thôn Đăk Pung); Hạng mục: Nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà học 03 phòng với diện tích khoảng 360m2; sân nội bộ; tường rào	2029-2030		3.800		3.500	3.500	
e	Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch								45.700	-	41.700	41.700	
1	Làm mới Nhà rông 11 thôn trên địa bàn xã	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà rông diện tích 120m2; sân nội bộ	2027-2028		18.000		16.500	16.500	
2	Trung tâm học tập cộng đồng các thôn trên địa bàn xã	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú		2028-2030		13.200		12.000	12.000	
3	Khu thể thao tại các thôn trên địa bàn xã	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú		2027-2030		14.500		13.200	13.200	
g	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội								27.500	-	25.000	25.000	
2	Hội trường xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Hội trường 350 chỗ ngồi	2028-2030		27.500		25.000	25.000	Bao gồm chi phí bồi thường, giá phóng mặt bằng
h	Lĩnh vực quản lý đất đai								16.500	-	15.000	15.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NS tỉnh	NS xã		
	Thực hiện công tác quy hoạch sử dụng đất; kế hoạch sử dụng đất; thống kê đất đai; kiểm kê đất đai; đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và các nhiệm vụ quản lý đất đai trên địa bàn xã	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Quản lý đất đai	2028-2030		16.500		15.000	15.000	
i	Lĩnh vực quy hoạch nông thôn								9.900	-	9.000	9.000	-
1	Quy hoạch chung xã Ngọc Tú, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2040	UBND xã Ngọc Tú	C		UBND xã Ngọc Tú	Quy mô 16.097 ha	2026-2027		5.500		5.000	5.000	
2	Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) trung tâm xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		UBND xã Ngọc Tú	Quy mô khoảng 40-50ha	2028-2029		4.400		4.000	4.000	
k	Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội								5.500	-	5.000	5.000	
	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		UBND xã Ngọc Tú	Nhà làm việc và hạng mục phụ trợ	2028-2029		5.500		5.000	5.000	
l	Hạ tầng kỹ thuật nông thôn								21.900	-	20.000	20.000	
1	Cổng chào xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú		2027-2029		5.500		5.000	5.000	
2	Chợ xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Chợ	2028-2030		4.400		4.000	4.000	
3	Hệ thống điện chiếu sáng đường ĐH 53	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Chiều dài tuyến khoảng 10 km	2029-2030		12.000		11.000	11.000	
m	Đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia								45.000	-	45.000	45.000	
1	Đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ngọc Tú					2026-2030		30.000		30.000	30.000	
2	Đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	UBND xã Ngọc Tú					2026-2030		15.000		15.000	15.000	
n	Công nghệ thông tin								-	-	-	-	
r	Phát thanh, truyền hình, thông tấn								7.000	-	6.500	6.500	



TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NS tỉnh	NS xã		
	Nâng cấp, mở rộng hệ thống phát thanh trên địa bàn xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú			xã Ngọc Tú		2026-2028		7.000		6.500	6.500	
C	Nguồn xố số kiến thiết								27.100	-	24.500	24.500	
a	Lĩnh vực giáo dục								27.100	-	24.500	24.500	
1	Trường mầm non Hoa Hồng (điểm thôn Đăk Kon); Hạng mục: Nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà học 03 phòng với diện tích khoảng 360m2; sân nội bộ; tường rào	2026-2027		4.900		4.500	4.500	
2	Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Đinh Núp; Hạng mục: Nhà nội trú; nhà học và hạng mục phụ trợ	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà nội trú; nhà học và hạng mục phụ trợ	2027-2028		13.400		12.000	12.000	
3	Trường Tiểu học Kim Đồng (Điểm trường trung tâm); Hạng mục: Nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ.	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà học 08 phòng với diện tích khoảng 650m2; sân nội bộ	2028-2029		8.800		8.000	8.000	